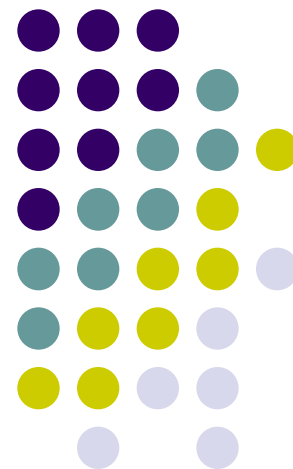


CÁC ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN QUỐC TẾ

Nguyễn Diệp Hà
nguyendiepha@gmail.com



Created by NDH

TÀI LIỆU THAM KHẢO



1. Phần III, Giáo trình “Thanh toán quốc tế”, 2006, GS. Đinh Xuân Trình, NXB Lao động Xã hội.
2. *Cẩm nang giải quyết tranh chấp trong TTQT bằng L/C*, 2006, PGS.TS. Nguyễn Thị Quy, NXB Lý luận chính trị.
3. Các tập quán quốc tế về các phương thức TTQT (Bộ TQQT về L/C).
4. *Hướng dẫn kiểm tra chứng từ theo ISBP 681*, GS. Đinh Xuân Trình, NXB Lao động xã hội.
5. *Cẩm nang TTQT bằng L/C*, 2007, TS. Nguyễn Văn Tiến, NXB Thống kê.

CÁC ĐIỀU KIỆN



Payment shall be made by T/T in USD into two following times :

1st time : 60% of shipment value by Nov 30,2007

2nd time : 40% of shipment value by Dec 30, 2007.

ĐIỀU KIỆN TIỀN TỆ



a, Căn cứ vào phạm vi sử dụng

- tiền tệ thế giới (*world currency*) : vàng
- tiền tệ quốc tế (*international currency*) : USD, SDR, Rúp chuyển nhượng, EUR
- tiền tệ quốc gia (*national currency*) : USD, GBP, JPY, VND....

b, Căn cứ vào khả năng chuyển đổi

- tiền tệ tự do chuyển đổi (*free-convertible currency*)
- tiền tệ chuyển khoản (*transferable currency*)
- tiền tệ clearing (*clearing currency*)

c, Căn cứ vào mục đích sử dụng

- tiền tệ tính toán (*account currency*)
- tiền tệ thanh toán (*payment currency*)

→ Chọn đồng tiền nào?

Created by NDH



ĐIỀU KIỆN THỜI GIAN THANH TOÁN



Ý nghĩa :

- Rất quan trọng
 - Là nội dung chứa đựng lợi ích đối kháng
-
- Riêng với các doanh nghiệp Việt Nam

ĐIỀU KIỆN THỜI GIAN THANH TOÁN



1. Trả tiền trước (Advanced Payment)

Trả tiền trước là việc trả toàn bộ hay từng phần trị giá hợp đồng sẽ xảy ra Sau khi ký hợp đồng hoặc Sau khi hợp đồng được phê duyệt hoặc Sau khi bên XK chấp nhận đơn đặt hàng của bên NK Nhưng trước khi giao hàng một số ngày nhất định

Tại sao lại trả tiền trước??



- Trả tiền trước một khoảng thời gian dài
- Tính lãi cho khoản tín dụng bằng cách khấu trừ vào giá hàng

VD: Một hợp đồng nhập khẩu 1000MT gạo ký ngày 14/03/2007 trị giá 400.000 USD qui định 25% giá trị hợp đồng sẽ được trả trước 10 ngày sau khi ký hợp đồng. Thời hạn giao hàng là ngày 25/06/2007. Hỏi người mua được chiết khấu ntn? và phải thanh toán thêm bao nhiêu nữa?

- Cách qui định trong hợp đồng?

Created by NDH



Trả tiền trước (tiếp)



- Thời gian trả trước ngắn
- Không tính lãi
- Số tiền nhiều hay ít tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể:

. Ký hợp đồng với giá cao hơn thị trường

PA :

Q :

HP :

MP :

VD : Ký được hợp đồng bán 1000 MT gạo với giá 280 USD/MT so với bình quân cùng loại là 210 USD/MT

→ Số tiền ứng trước là :

. Không tin tưởng vào khả năng thanh toán của người mua

PA :

TA :

R :

N :

D :

VD : TA = 100.000 USD, $r = 2\%/tháng$, $n = 3$ tháng, $D = 6\%$ tổng giá trị HĐ.

→ Số tiền ứng trước =

Created by NDH

ĐIỀU KIỆN THỜI GIAN THANH TOÁN



2. Trả tiền ngay (At sight payment)

2.1. Trả tiền ngay khi giao hàng

- Cash on Delivery (C.O.D)
- Cash on Board (C.O.B)

2.2. Trả tiền ngay khi nhận được chứng từ

- Documents against Payment (D/P)
- D/P x days

2.3. Trả tiền ngay khi nhận được hàng

- Cash on Receipt (C.O.R)

ĐIỀU KIỆN THỜI GIAN THANH TOÁN



3. Thời gian trả sau (deferred payment)

3 cách tương ứng với trả tiền ngay

1. COD/COB + x days
2. Documents against Acceptance (D/A)
3. COR + x days

Thực tế : Thời gian hỗn hợp (mixed payment)

VD : Một hợp đồng nhập khẩu máy móc qui định

- 10% of contract value equal 125.000 USD shall be paid by TTR within 15 days after contract's signing day and buyer's receipt of bank guarantee issued by seller's bank.*
- 60% of contract value equal 750.000 USD shall be paid by an irrevocable letter of credit at sight opened by the buyer within 1 month after contract's signing day in favor of the seller upon presentation of following documents.*
- 30% of contract equal 375.000 USD shall be paid by TTR every 1st March in the next 3 years, each time equally.*



ĐIỀU KIỆN PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN



Hiểu thế nào là phương thức thanh toán

Các phương thức thanh toán nào?

-
-
-
-
-
-
-



Created by NDH

ĐIỀU KIỆN PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN



Phân loại

1. Căn cứ vào việc thanh toán có kèm theo các chứng từ thực hiện nghĩa vụ là điều kiện thanh toán
 - Nhóm PTTT không kèm chứng từ
 - Nhóm PTTT kèm chứng từ
2. Căn cứ vào vai trò của ngân hàng trong phương thức thanh toán
 - Nhóm PTTT trực tiếp
 - Nhóm PTTT gián tiếp
3. Căn cứ vào phương tiện thanh toán là bằng thư hay bằng điện
 - Nhóm PTTT truyền thống
 - Nhóm PTTT điện tử

Created by NDH

Chứng từ là gì?

- Chứng từ tài chính :
- Chứng từ thương mại :



	Nhóm PTTT không kèm chứng từ	Nhóm PTTT kèm chứng từ
Khái niệm		
Ví dụ		
Đặc điểm		

Created by NDH



1. CHUYỂN TIỀN (REMITTANCE)

a, Khái niệm :

Phương thức chuyển tiền là phương thức trong đó khách hàng (Người yêu cầu chuyển tiền) yêu cầu Ngân hàng của mình chuyển một số tiền nhất định cho một người khác (Người hưởng lợi) ở một địa điểm nhất định bằng phương tiện chuyển tiền do khách hàng quy định.

b, Quy trình nghiệp vụ

CHUYỂN TIỀN (tiếp)

c, Một số điểm lưu ý

- VB pháp lý điều chỉnh

- Vị trí của PTTT này

- Thời điểm chuyển tiền

- Phương tiện chuyển tiền



2. GHI SỔ (OPEN ACCOUNT)



a, Khái niệm

PTTT ghi sổ là phương thức trong đó qui định rằng Người ghi sổ sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ của mình qui định trong hợp đồng cơ sở sẽ mở một quyển sổ nợ để ghi nợ Người được ghi sổ bằng một đơn vị tiền tệ nhất định và đến từng định kỳ nhất định do hai bên thoả thuận Người được ghi sổ sẽ sử dụng phương thức chuyển tiền để thanh toán cho Người ghi sổ.

b, Qui trình

GHI SỔ (tiếp)



c, Phân loại :

- Căn cứ vào đảm bảo thanh toán
- Căn cứ vào cách thanh toán khi đến hạn

d, Một số điểm lưu ý :

- Chỉ mở sổ đơn biên
- Vai trò của ngân hàng
- VB pháp lý điều chỉnh
- Giá áp dụng

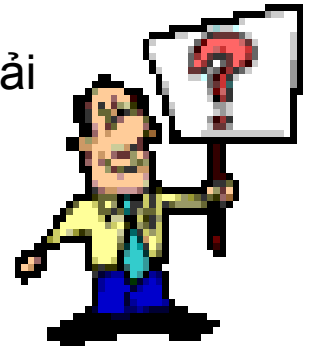
1. Bên nào là bên chịu nhiều rủi ro hơn?
Làm thế nào để hạn chế rủi ro?



2. Áp dụng phương thức hai phương thức này trong trường hợp nào?

3. Nếu người được ghi sổ thanh toán chậm thì giải quyết như thế nào?

4. Nếu phát sinh sự khác nhau giữa số tiền ghi nợ và nhận nợ thì giải quyết thế nào?



Created by NDH

3. BẢO LÃNH (LETTER OF GUARANTEE_L/G)



a, Khái niệm

- **Điều 366 Bộ Luật DS** : Bảo lãnh là việc người thứ ba (Người bảo lãnh) cam kết với bên có quyền (Người nhận bảo lãnh) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ (Người được bảo lãnh) nếu khi đến thời hạn mà Người được bảo lãnh không thực hiện, hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ.
- **Điều 2.1. Qui chế bảo lãnh NH** : Là cam kết của tổ chức tín dụng (bên bảo lãnh) với bên có quyền (bên nhận bảo lãnh) về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho khách hàng (bên được bảo lãnh) khi khách hàng không thực hiện được hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ đã cam kết với bên nhận bảo lãnh. Khách hàng phải nhận nợ và hoàn trả cho tổ chức tín dụng số tiền đã trả thay.
- **Giáo trình** : Phương thức bảo lãnh là bất cứ một sự bảo lãnh, một sự cam kết hay bất cứ một sự cam kết thanh toán nào của Trung gian tài chính hoặc của pháp nhân hay thể nhân bằng văn bản là sẽ bồi thường một số tiền nhất định, nếu đến hạn mà người được bảo lãnh không hoàn thành nghĩa vụ như qui định trên thư bảo lãnh.

→ Là PT đi kèm với các PTTT khác!

BẢO LÃNH (tiếp)

b, Các bên tham gia

1. Người bảo lãnh (Guarantor)

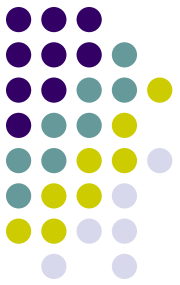
-
-
-

2. Người được bảo lãnh (Principal)

-
-
-
-

3. Người hưởng lợi (Beneficiary)

Created by NDH



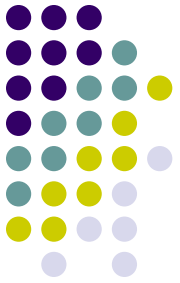
BẢO LÃNH (tiếp)

c, Phân loại

- ❖ Căn cứ vào hình thức phát hành
 - Bảo lãnh trực tiếp

- Bảo lãnh gián tiếp (bảo lãnh đối ứng)

Created by NDH





Phân loại

❖ Căn cứ vào hình thức sử dụng

	Bảo lãnh có điều kiện	Bảo lãnh vô điều kiện
Khái niệm	- Là loại bảo lãnh mà NBL chỉ bồi thường cho NTH khi NĐBL đã vi phạm những điều qui định trong thư bảo lãnh.	- Là loại bảo lãnh trong đó qui định NBL sẽ bồi thường ngay khi NTH xuất trình những chứng từ phù hợp với những qui định trong thư bảo lãnh.
VBPL		
Đặc điểm		

Created by NDH



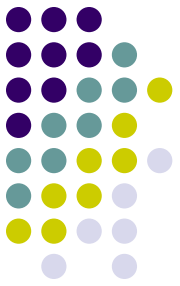
Phân loại

❖ Căn cứ vào tính chất của hợp đồng cơ sở

- Bảo lãnh đấu thầu
- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng
- Bảo lãnh bảo hành
- Bảo lãnh thanh toán
- Bảo lãnh tiền đặt cọc
- Bảo lãnh tín dụng

❖ Một số loại bảo lãnh khác : bảo lãnh vận đơn, bảo lãnh thuế quan, bảo lãnh sai sót chứng từ nhờ thu, bảo lãnh thanh toán kỳ phiếu, bảo lãnh phát hành chứng khoán.

4. THƯ TÍN DỤNG DỰ PHÒNG (STANDBY L/C)



- Là hình thức bảo lãnh do các ngân hàng Mỹ sáng tạo ra.
- Ngày càng được ưa chuộng



Created by NDH

5. NHỜ THU (COLLECTION)



1. Khái niệm

Nhờ thu là việc các ngân hàng tiếp nhận các chứng từ theo đúng các chỉ thị đã nhận được để

- i. Thanh toán và/hoặc chấp nhận thanh toán
- ii. Giao chứng từ để được thanh toán và/hoặc chấp nhận thanh toán
- iii. Giao chứng từ theo các điều kiện khác đặt ra

2. Các bên tham gia

- Người uỷ thác thu
- Ngân hàng chuyển
- Ngân hàng thu
- Người bị ký phát hối phiếu

NHỜ THU (tiếp)



3. Phân loại

a, Căn cứ vào đối tượng nhờ thu

- Nhờ thu hồi phiếu, hoá đơn
- Nhờ thu kỳ phiếu, séc
- Nhờ thu cổ tức, trái tức

b, Căn cứ vào việc nhờ thu có kèm chứng từ

- Nhờ thu trơn (clean collection)
- Nhờ thu kèm chứng từ (documentary collection)

NHỜ THU

4. Qui trình nhờ thu



cuu duong than cong . com



Nhờ thu trơn vs Nhờ thu kèm chứng từ

	Nhờ thu trơn	Nhờ thu kèm c/từ
Bước 1		
Bước 2		

Created by NDH



Nhờ thu trơn vs Nhờ thu kèm chứng từ

	Nhờ thu trơn	Nhờ thu kèm c/từ
Bước 3		
Bước 4		



Nhờ thu trơn vs Nhờ thu kèm chứng từ

	Nhờ thu trơn	Nhờ thu kèm c/từ
Bước 5		
Bước 6		



Nhờ thu trơn vs Nhờ thu kèm chứng từ

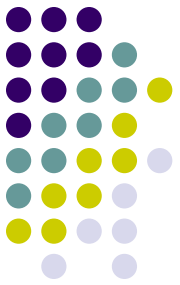
	Nhờ thu trơn	Nhờ thu kèm c/từ
Vai trò của NH		
VBPL		
Trường hợp áp dụng		
Nhận xét khác		

Created by NDH

NHỜ THU (tiếp)

4. Một số vấn đề lưu ý :

- Chi phí nhờ thu được phân bổ như thế nào?
- Nếu hàng đến trước chứng từ thì phải giải quyết ntn?
- Nếu Người nhập khẩu từ chối thanh toán và không nhận hàng thì phải xử lý lô hàng đó ntn?



7. TÍN DỤNG CHỨNG TỪ (DOCUMENTARY CREDIT)



A - Tổng quan về TDCT

1. Khái niệm
2. Các bên tham gia
3. Quy trình thanh toán
4. Quy trình theo tập quán ở Việt Nam

B - Thư tín dụng thương mại

1. Nội dung
2. Các loại TTD

C - Bộ TQQT về TDCT và Case study



A - Tổng quan về TDCT

1. Khái niệm

Phương thức tín dụng chứng từ là một sự thoả thuận, trong đó một ngân hàng (Ngân hàng phát hành L/C) theo yêu cầu của khách hàng (Người yêu cầu phát hành) hoặc nhân danh chính mình, sẽ trả một số tiền nhất định cho một người khác (Người hưởng lợi) khi người này xuất trình một bộ chứng từ phù hợp với những quy định của thư tín dụng.

Khái niệm



→ Nhận xét

- TDCT độc lập với hợp đồng cơ sở và hàng hoá
- Phương thức TDCT chỉ giao dịch bằng chứng từ và thanh toán chỉ dựa trên chứng từ
- Tổ ra ưu việt hơn so với những PTTT trước, thể hiện ở việc

A - Tổng quan về TDCT



2. Các bên tham gia

a, Người yêu cầu (Applicant)

b, Người thụ hưởng (Beneficiary)

c, Ngân hàng phát hành (Issuing bank) : ngân hàng của người mua

Các bên tham gia



d, Ngân hàng thông báo (advising bank)

e, Ngân hàng xác nhận (confirming bank) :

Tại sao lại cần có sự xác nhận của NHXN trong khi chi phí cao như vậy?
Có ngân hàng nào thích bị xác nhận không?

A - Tổng quan về TDCT



3. Qui trình thanh toán



ISSUING BANK



ADVISING BANK



APPLICANT



BENEFICIARY

Created by NDH



Diễn giải qui trình

Bước 1. Người nhập khẩu yêu cầu phát hành L/C

- Chọn ngân hàng phát hành

- Qui định pháp lý

- NYC chịu trách nhiệm về sự mơ hồ ghi trong đơn

→ sử dụng mẫu sẵn có của các ngân hàng!!!

lợi ích???

- Hợp đồng mua bán hàng hoá

- Ký quỹ mở L/C



Diễn giải qui trình

2. ***Phát hành L/C***

- Hoàn thành việc phát hành
- Phát hành L/C thông qua một ngân hàng đại lý
- Hình thức phát hành L/C
 - Bằng thư
 - Bằng điện : TELEX, Fax, SWIFT MT 700, 701
 - Hỗn hợp : vừa bằng thư vừa bằng điện



Created by NDH



Diễn giải qui trình

3. Thông báo L/C

- Kiểm tra tính chân thật bề ngoài của L/C
- Kiểm tra tính chân thật của L/C nghĩa là sao?
 - L/C bằng thư : kiểm tra 2 chữ ký của người có thẩm quyền
 - L/C bằng điện : kiểm tra mã swift hoặc test key đối với L/C bằng Telex
- Không có trách nhiệm phải giải thích, dịch thuật nội dung của L/C.
- Người hưởng lợi khi tiếp nhận L/C từ ngân hàng thông báo nên kiểm tra nội dung

4. Giao hàng

Chỉ đạo giao hàng để có được bộ chứng từ phù hợp với L/C



Diễn giải qui trình

5. Xuất trình chứng từ đòi tiền

❖ Bộ chứng từ :

- Hối phiếu đòi nợ (Bill of exchange/ Draft)
- Thư yêu cầu đòi tiền theo L/C
- Các chứng từ như qui định trong L/C

❖ Địa điểm xuất trình : **Available with A by X**

- A sẽ là nơi mà L/C có giá trị, được gọi là **ngân hàng chỉ định** (nominated bank). Là ngân hàng mà tại đó L/C có giá trị thanh toán hoặc chiết khấu hoặc là bất cứ ngân hàng nào nếu L/C có giá trị tự do.

- A có thể là :

- Ngân hàng phát hành
- Ngân hàng xác nhận
- Ngân hàng thông báo
- Một Ngân hàng thứ ba
- Một Ngân hàng bất kỳ

Created by NDH

Diễn giải qui trình



6. Kiểm tra chứng từ và tiến hành thanh toán hoặc chiết khấu

- Nguyên tắc kiểm tra chứng từ : Đ14 UCP 600
- Nếu chứng từ phù hợp tiến hành thanh toán hoặc chiết khấu cho NTH theo qui định trong L/C.
- Nếu phát hiện có sai biệt, NHCD phải :



Diễn giải qui trình

X là hình thức thanh toán, có thể là :

- thanh toán ngay
- thanh toán sau
- chấp nhận thanh toán
- thương lượng thanh toán

Phân biệt

	Thương lượng thanh toán	Chiết khấu
Đối tượng		
Giá trị thanh toán		
Điều kiện		

Created by NDH

Diễn giải qui trình



VD1: L/C qui định “**Available with bank A by sight payment**”

Ngân hàng A

Vietcombank

HSBC

An Chi

Created by NDH

Diễn giải quy trình



VD2: L/C qui định “**Available with issuing bank by acceptance**”

Vietcombank

HSBC

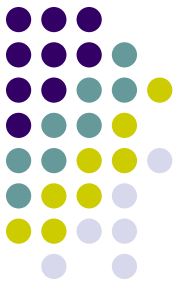
An Chi

Các cách qui định phổ biến :

- Available with advising bank by payment
- Available with any bank by negotiation
- Available with issuing bank by T.T.R

→ NXK sẽ thích cách nào hơn?

Created by NDH



A - Tổng quan về TDCT

4. Qui trình theo tập quán ở Việt Nam

- Ở bước kiểm tra chứng từ, NYC đóng vai trò là người đồng kiểm tra.
- NYC và NHPH giao dịch với nhau thông qua chi nhánh của NHPH.



B – Thư tín dụng thương mại

1. Nội dung

a, Số hiệu, địa điểm và ngày phát hành L/C.

- Số hiệu

- Địa điểm

- Ngày phát hành



Nội dung

b, Tên và địa chỉ của các bên liên quan

- Ngân hàng phát hành
- Ngân hàng thông báo
- Ngân hàng xác nhận
- Người bị ký phát hối phiếu
- Người yêu cầu
- Người thụ hưởng



Nội dung

c, Số tiền của thư tín dụng

- Phải thống nhất số tiền bằng số và bằng chữ

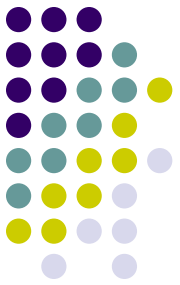
- Đơn vị tiền tệ phải rõ ràng

- Cách ghi số tiền

Nội dung

d, Các thời hạn

- Thời hạn hiệu lực
- Thời hạn giao hàng
- Thời hạn xuất trình
- Thời hạn trả tiền



Nội dung



Mối quan hệ giữa các thời hạn



Nội dung



e, Những nội dung về hàng hoá

f, Những nội dung về vận tải, giao nhận

g, Những chứng từ yêu cầu NTH phải xuất trình

h, Những điều khoản đặc biệt khác

i, Cam kết trả tiền của NHPH



B - Thư tín dụng thương mại

2. Các loại thư tín dụng

1. TTD có thể huỷ bỏ (Revocable L/C)
2. TTD không thể huỷ bỏ (Irrevocable L/C)
3. TTD xác nhận (Confirmed L/C)
4. TTD chuyển nhượng (Transferable L/C)
5. TTD giáp lưng (Back-to-back L/C)
6. TTD tuần hoàn (Revolving L/C)
7. TTD đối ứng (Reciprocal L/C)
8. TTD điều khoản đỏ (Red-clause L/C)
9. TTD dự phòng (Standby L/C)

Thư tín dụng chuyển nhượng



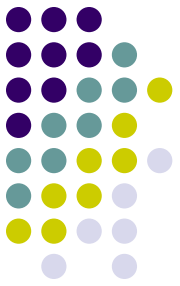
- Khái niệm :

Là loại L/C mà trong đó qui định người hưởng lợi đầu tiên có thể yêu cầu NHPH L/C hoặc NH chỉ định chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần quyền thực hiện L/C cho một hay nhiều người khác.

- Một số điểm lưu ý :

- Phí chuyển nhượng
- Trường hợp áp dụng
- Số lần chuyển nhượng

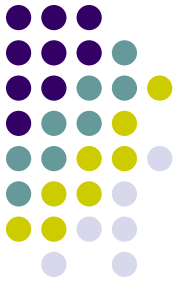
Thư tín dụng chuyển nhượng



- Các bên tham gia

cuu duong than cong . com

Thư tín dụng chuyển nhượng



Qui trình L/C chuyển nhượng

cuu duong than cong . com

Created by NDH



Thư tín dụng giáp lưng

- Khái niệm

Người thụ hưởng một L/C dùng L/C này như một tài sản thế chấp để yêu cầu phát hành một L/C khác cho người thụ hưởng khác hưởng

- Đặc điểm

Thư tín dụng giáp lưng

Quy trình nghiệp vụ





L/C chuyển nhượng vs L/C giáp lưng

	L/C chuyển nhượng	L/C giáp lưng
Giống nhau		
Khác nhau		

Created by NDH



C - Bộ tập quán quốc tế

Cam kết của các bên

- NHPH:
 - Thanh toán (honour)
 - Hoàn trả tiền
- NHXN:
 - Thanh toán (honour)
 - Hoàn trả tiền
 - Trả lời yêu cầu xác nhận



Thông báo tín dụng

- Xác định tính chân thật của tín dụng
- NHTB thứ hai
- Trả lời yêu cầu thông báo
 - Không muốn
 - Không thể



Sửa đổi tín dụng

- Điều kiện sửa đổi
- Cam kết của NHPH với sửa đổi
- Hiệu lực của sửa đổi
- Chấp nhận/từ chối sửa đổi



Xuất trình chứng từ

- Xuất trình phù hợp
- Thời hạn xuất trình
- Khi có sai biệt
 - Tờ chối thanh toán
 - Thông báo tờ chối
 - Gửi trả chứng từ
 - Bỏ qua sai biệt



Kiểm tra chứng từ

Nguyên tắc chung

- Kiểm tra ctừ như thế nào?
- Không được mâu thuẫn?
- Thời hạn kiểm tra ctừ?
- Một tín dụng có một điều kiện mà không qui định chứng từ phải phù hợp?
- Nếu một chứng từ xuất trình mà L/C không yêu cầu?



Kiểm tra chứng từ

Nguyên tắc cụ thể

- Viết tắt
- Sửa chữa thay đổi
- Ngày tháng
- Người phát hành
- Ngôn ngữ
- Tính toán
- Lỗi chính tả
- Chứng từ nhiều trang
- Bản gốc và bản sao
- Ký mã hiệu
- Chữ ký



Kiểm tra chứng từ

Hối phiếu

- Thời hạn
- Ngày đáo hạn
- Ký hậu
- Số tiền
- Sửa chữa và thay đổi



Kiểm tra chứng từ

Hoá đơn

- Người lập
- Chữ ký
- Mô tả hàng hoá
- Số lượng hàng hoá và số tiền



Kiểm tra chứng từ

Hoá đơn

- Người lập
- Chữ ký
- Mô tả hàng hoá
- Số lượng hàng hoá và số tiền



Kiểm tra chứng từ

Chứng từ vận tải

- Bộ đầy đủ bản gốc
- Chữ ký
- Ghi chú bốc hàng
- Cảng bốc và cảng dỡ
- Những bên liên quan
- Chuyển tải và giao hàng từng phần
- Chứng từ sạch
- Mô tả hàng hoá
- Sửa chữa và thay đổi
- Cước phí và phụ phí
- Nhiều bộ chứng từ



Kiểm tra chứng từ

Chứng từ bảo hiểm

- Người lập
- Phạm vi rủi ro được bảo hiểm
- Ngày tháng tạo lập
- Loại tiền
- Bên được bảo hiểm và ký hậu



Kiểm tra chứng từ

Giấy chứng nhận xuất xứ

- Yêu cầu cơ bản
- Người phát hành
- Nội dung

Kiểm tra chứng từ

Các chứng từ khác

